

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2020

*“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị H - Anh T”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức*

*- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Dân và bà Nguyễn Thị Phương.*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2020/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐHPT-ST ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đăng T tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q vào ngày 30/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng đều lao động tự do và sinh sống tại xã H, huyện Q. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 01/2020 mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H khai vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim Kh, sinh ngày 11/12/2014; Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 10/7/2016 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 16/6/2018 hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Đăng T trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ mọi văn bản tố tụng cần thiết cho anh T biết và đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của anh T và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần 1 và lần 2 anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, vì vậy đại diện Viện kiểm sát không đưa ra ý kiến về việc chấp hành pháp luật của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1

Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Xử giao 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đăng T được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q vào ngày 30/4/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh T sinh sống với gia đình anh T, sau đó chuyển về nhà chị H sinh sống và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 01/2020 mâu thuẫn càng tăng, anh T trở về nhà bố mẹ đẻ tại thôn C, xã H sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn anh T. Còn đối với anh T quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ để anh T biết và đến Tòa án tham gia hòa giải, vợ chồng có cơ hội gặp gỡ trở về đoàn tụ, nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, anh T không có thiện chí hòa giải mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H. Qua xác minh với bà Vũ Thị Hoan, sinh năm 1965 là mẹ đẻ anh T và cán bộ tư pháp xã H đều xác

nhận: hiện anh T đi làm ăn tự do quanh huyện Q, sáng đi tối về nhà tại thôn C, xã H. Anh T biết việc chị H làm đơn xin ly hôn và đã nhận các giấy tờ của Tòa án. Quan điểm của bà Hoan và cán bộ tư pháp xã H đều đề nghị giải quyết yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim Kh, sinh ngày 11/12/2014; Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 10/7/2016 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 16/6/2018, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu. Ly hôn xảy ra, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Qua điều tra và xác minh cho thấy cả ba con chung được chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị H đã cung cấp cho Tòa án bảng lương chị làm công nhân may tại Công ty TNHH Sao Vàng có trụ sở tại xã Quỳnh Mỹ, huyện Q với mức thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/tháng, chị có điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc cho các con. Anh T kể từ khi ly thân đến nay không thăm nom, không góp tiền nuôi con cùng chị. Mẹ đẻ anh T, cán bộ tư pháp xã H đều có ý kiến đề nghị giao cả ba con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ đảm bảo cuộc sống của các con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phân tài sản Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

2/Về con chung: Xử giao 03 con chung Nguyễn Thị Kim Kh, sinh ngày 11/12/2014; Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 10/7/2016 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 16/6/2018 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004397 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Q.
- Chi cục THADS huyện Q.
- UBND xã H.
- Người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN MINH ĐỨC**

